

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

**Tên Doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc  
**Địa chỉ:** Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La  
**Giấy chứng nhận ĐKKD:** Số 5500271984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 05/07/2018  
**Địa điểm họp:** Hội trường Tầng 11 Công ty cổ phần chứng khoán FPT - Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

1. Thành phần tham dự:

- Ông: Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Đỗ Quang Lợi - Tổng giám đốc

và các cổ đông tham dự

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Tính đến 9 giờ, khai mạc Đại hội, số cổ đông tham dự là 10 cổ đông, đại diện cho 33.025.839 cổ phần, chiếm 81,55% cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Khoản 1, Điều 141 của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

**II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI.**

1. Ông Trịnh Bá Duy - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội với kết quả như sau:

- Tính đến thời điểm lúc 9h00 phút, cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của 10 cổ đông/người ủy quyền dự họp đại diện cho 33.025.839 cổ phần, chiếm 81,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu:

\* Đoàn chủ tịch:

- Ông: Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông: Đỗ Quang Lợi - TV HĐQT, Tổng giám đốc - Thành viên



\* Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Kiều Trang - Thư ký Công ty - Trưởng ban
- Bà: Vũ Thị Thu - NV Phòng kinh doanh - Thành viên

\* Ban kiểm phiếu:

- Ông: Trần Văn Hường - Trưởng ban
- Ông: Đỗ Tuấn Linh - Thành viên

➤ *Kết quả biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua 100% danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.*

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tiến hành chương trình.

## **A. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **I. Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội**

1. Ông Trần Văn Huyền – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc bao gồm các nội dung sau:

- a. Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019
- b. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018
- c. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018
- d. Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ năm 2019
- e. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019
- f. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019
- g. Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- h. Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc miễn nhiệm chức danh thành HĐQT và viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.
- i. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2022;
- j. Thảo luận
- k. Biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp
- l. Bầu Bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022
- m. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử
- n. Thông qua Nghị quyết và bê mạc đại hội.

2. Ông Đỗ Quang Lợi - Đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội (*Chi tiết Quy chế đính kèm*)

➤ *Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHCĐ, kết quả biểu quyết: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.*

## II. Các nội dung trình ĐHCĐ xem xét thông qua

1. Ông Đỗ Quang Lợi - Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (Chi tiết đính kèm), một số chỉ tiêu chính sau:

### 1.1. Thực hiện SXKD năm 2018:

a. Sản xuất điện năng Đơn vị tính: Triệu kwh

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ( TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	127.210	141.343	90.00%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	0.111		
3	Nhà máy Nậm Công 4	40.915	37.547	108.97%
4	Nhà máy Nậm Công 5	1.287		
5	Nhà máy Nậm Sỏi	29.094	29.007	100.30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>198.617</b>	<b>207.897</b>	<b>95.54%</b>

b. Doanh thu trước thuế VAT Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ( TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	134.134	129.951	103.22%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	0.183		
3	Nhà máy Nậm Công 4	53.813	48.742	110.40%
4	Nhà máy Nậm Công 5	1.987		
5	Nhà máy Nậm Sỏi	39.767	38.445	103.44%
6	Doanh thu DV khác	5.055	0.66	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>234.938</b>	<b>217.798</b>	<b>107.87%</b>

c. Lợi nhuận trước thuế đạt: 65,606 tỷ/55,109 tỷ, đạt 119,0% kế hoạch.

### 1.2. Kết quả thực hiện Đầu tư năm 2018

#### \* Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3.

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Chiến thuộc địa phận xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Quy mô công trình: Quy mô công suất: 3,1 MW

c) Giá trị tài sản: **114.004.004.795** đồng (Một trăm mười bốn tỷ, không trăm linh bốn triệu, không trăm linh bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị phê duyệt	Giá trị quyết toán	Chênh lệch	Ghi chú
I	Chi phí đền bù	516.774.000	516.774.000	-	
II	Chi phí xây dựng	42.619.408.421	42.619.408.421	-	
III	Chi phí thiết bị	64.180.888.544	64.180.888.544	-	
IV	Chi phí quản lý dự án	373.304.940	373.304.940	-	
V	Chi phí tư vấn	3.107.481.818	3.107.481.818	-	
VI	Chi phí khác	2.013.698.335	2.013.698.335	-	
VII	Chi phí lãi vay	1.192.448.737	1.192.448.737	-	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>114.004.004.795</b>	<b>114.004.004.795</b>	-	

d) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 11/2018.

### 1.3. Thực hiện đầu tư tài chính.

\* Thực hiện đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Công 5.

- Địa điểm xây dựng: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Quy mô công trình:

+ Loại công trình: Công trình năng lượng

+ Cấp công trình: Công trình cấp 3

+ Quy mô công suất: 4,0 MW

c) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 10/2018.

d. Tổng giá trị đầu tư: 163,7 tỷ đồng

## 2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

### 2.1. Kế hoạch Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu kwh

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (KH2019/TH2018)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	133.780	127.210	105%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	6.828	0.111	
3	Nhà máy Nậm Công 4	40.477	40.915	99%
4	Nhà máy Nậm Công 5	14.537	1.287	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	29.492	29.094	101%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>225.114</b>	<b>198.617</b>	<b>113.34%</b>

### 2.2. Doanh thu trước thuế VAT:

TT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (KH2019/TH2018)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	146.589	134.133	109.29%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	7.711	0.182	
3	Nhà máy Nậm Công 4	51.424	53.812	95.56%
4	Nhà máy Nậm Công 5	17.255	1.986	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	41.219	39.767	103.65%
6	Doanh thu DV khác	3.102	5.055	61.36%
6.1	Nộp hộ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	2.802		
6.2	Thu từ các dịch vụ khác	0.30		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>267.300</b>	<b>234.938</b>	<b>113.77%</b>

1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh: 178,183 tỷ đồng

1.4. Lợi nhuận trước thuế: 89,118 tỷ đồng (tăng 35,84% so với năm 2018)

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 24/BC/ĐTB-HĐQT ngày 23/4/2019 kèm theo)

2. Ông Trần Văn Hậu - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).

3. Ông Nguyễn Xuân Tuyên - Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).

4. Ông Bùi Quang Chung – được ủy quyền thay mặt HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trình bày các nội dung sau:

- Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019 (Chi tiết Tờ trình số: 22/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 24/04/2019 đính kèm).

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 (Chi tiết Báo cáo số: 23/BC-ĐTB-HĐQT ngày 24/04/2019 đính kèm).

- Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 (Chi tiết Tờ trình số: 19/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 05/04/2019 đính kèm).

- Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (Chi tiết Tờ trình số: 18/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 03/04/2019 đính kèm).

- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022

- Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ về việc Thông qua danh sách đề cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022.

## **B. Các ý kiến tham luận tại Đại hội**

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đề nghị Ban chủ tọa Đại hội làm rõ nội dung liên quan đến lợi nhuận năm 2019. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Ban chủ tọa Đại hội giải đáp đầy đủ và các cổ đông đều đồng ý với các nội dung giải trình của Chủ tọa đại hội.

**\* Cổ đông được giải đáp các ý kiến và không có thêm ý kiến bổ sung.**

## **C. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội**

- Ông Trần Văn Hưởng - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội, bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. (Chi tiết Quy chế đính kèm).

➤ Kết quả biểu quyết: **100%** cổ đông có mặt tại cuộc họp biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Kết quả biểu quyết về các nội dung của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội).

#### D. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

Tính đến 10 giờ 45 phút, thời điểm kiểm phiếu tại Đại hội, số cổ đông tham dự là 16 cổ đông, đại diện cho 33.131.339 cổ phần, chiếm 81,81% cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu (chi tiết kết quả đính kèm) như sau:

1. Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (Theo Báo cáo số: 24/BC-ĐTB-HĐQT ngày 23/04/2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 (Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát số: 01/BC-ĐTB-BKS ngày 05/04/2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

3. Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Chi tiết Báo cáo kèm theo)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

4. Phương án tăng vốn điều lệ Công ty năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 22 /TTr-ĐTB-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

5. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2019. (Theo nội dung Báo cáo số: 23/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 24 tháng 04 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

6. Tờ trình của HĐQT Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, (Theo nội dung Tờ trình số: 18/TTr-HĐQT ngày 03 tháng 4 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

7. Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. (Theo nội dung Tờ trình số: 19/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

8. Tờ trình của HĐQT Công ty về việc Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022, (Theo nội dung Tờ trình số: 20/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

9. Tờ trình của HĐQT Công ty về việc Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022, (Theo nội dung Tờ trình số: 21/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2019)

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% Số cổ phần dự họp
Tán thành	33.129.339	99,99%
Không tán thành	0	0%
Không có Ý kiến	0	0%

10. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Danh sách trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết		
	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
<b>Hội đồng quản trị</b>			
1. Ông Nguyễn Đức Dân	33.280.339	100,45%	Trúng cử
2. Ông Dương Văn Quyền	33.053.839	99,77%	Trúng cử
3. Ông Bùi Quang Chung	33.053.839	99,77%	Trúng cử
<b>Ban Kiểm soát</b>			
1. Bà Bùi Thị Vân	33.029.339	99,69%	Trúng cử

### III. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

- Bà Đặng Thị Kiều Trang – Thư ký đại hội lên trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- **Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:** Đại hội giơ thẻ biểu quyết để thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với tỷ lệ tán thành 100%.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kết thúc vào hồi 11h15' cùng ngày.

Thư ký đại hội



Đặng Thị Kiều Trang

Chủ tọa đại hội



Trần Văn Huyền

Số: 01/NQ-ĐTĐB-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày 27 tháng 04 năm 2019

## **NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ngày 27/4/2019,

Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 27/4/2019 đã Thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (Theo Báo cáo số: 24 /BC-ĐTĐB-HĐQT ngày 23/4/2019) như sau:

**1.1. Thực hiện SXKD năm 2018:**

a. Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu kwh

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ( TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	127,210	141,343	90,00%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	0,111		
3	Nhà máy Nậm Công 4	40,915	37,547	108,97%
4	Nhà máy Nậm Công 5	1,287		
5	Nhà máy Nậm Sỏi	29,094	29,007	100,30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>198,617</b>	<b>207,897</b>	<b>95,54%</b>

b. Doanh thu trước thuế VAT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ( TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	134,134	129,951	103,22%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	0,183		
3	Nhà máy Nậm Công 4	53,813	48,742	110,40%
4	Nhà máy Nậm Công 5	1,987		
5	Nhà máy Nậm Sỏi	39,767	38,445	103,44%
6	Doanh thu DV khác	5,384	0,66	765,91%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>234,938</b>	<b>217,798</b>	<b>107,87%</b>

c. Lợi nhuận trước thuế đạt: 65,606 tỷ/55,109 tỷ, đạt 119,0% kế hoạch.

1.2. Kết quả thực hiện Đầu tư năm 2018

\* Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3.

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Chiến thuộc địa phận xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Quy mô công trình: Quy mô công suất: 3,1 MW

c) Giá trị tài sản: **114.004.004.795** đồng (Một trăm mười bốn tỷ, không trăm linh bốn triệu, không trăm linh bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị phê duyệt	Giá trị quyết toán	Chênh lệch	Ghi chú
I	Chi phí đền bù	516.774.000	516.774.000	-	
II	Chi phí xây dựng	42.619.408.421	42.619.408.421	-	
III	Chi phí thiết bị	64.180.888.544	64.180.888.544	-	
IV	Chi phí quản lý dự án	373.304.940	373.304.940	-	
V	Chi phí tư vấn	3.107.481.818	3.107.481.818	-	
VI	Chi phí khác	2.013.698.335	2.013.698.335	-	
VII	Chi phí lãi vay	1.192.448.737	1.192.448.737	-	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>114.004.004.795</b>	<b>114.004.004.795</b>	-	

d) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 11/2018.

1.3. Thực hiện đầu tư tài chính.

\* Thực hiện đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Công 5.

- Địa điểm xây dựng: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Quy mô công trình:

+ Loại công trình: Công trình năng lượng

+ Cấp công trình: Công trình cấp 3

+ Quy mô công suất: 4,0 MW

c) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 10/2018.

d. Tổng giá trị đầu tư: 163,7 tỷ đồng

#### 1.4. Kế hoạch SXKD năm 2019:

##### 2.1. Kế hoạch Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu kwh

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (KH2019/TH2018)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	133,780	127,210	105%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	6,828	0,111	
3	Nhà máy Nậm Công 4	40,477	40,915	99%
4	Nhà máy Nậm Công 5	14,537	1,287	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	29,492	29,094	101%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>225,114</b>	<b>198,617</b>	<b>113,34%</b>

##### 2.2. Doanh thu trước thuế VAT (Đơn vị: tỷ đồng):

TT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (KH2019/TH2018)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	146,589	134,133	109,29%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	7,711	0,182	
3	Nhà máy Nậm Công 4	51,424	53,812	95,56%
4	Nhà máy Nậm Công 5	17,255	1,986	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	41,219	39,767	103,65%
6	Doanh thu DV khác	3,102	5,055	61,36%
6.1	Nộp hộ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	2,802		
6.2	Thu từ các dịch vụ khác	0,30		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>267,300</b>	<b>234,938</b>	<b>113,77%</b>

1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh: 178,183 tỷ đồng

1.4. Lợi nhuận trước thuế: 89,118 tỷ đồng (tăng 35,84% so với năm 2018)

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 24/BC/ĐTB-HĐQT ngày 23/4/2019 kèm theo)

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 (Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát số: 01/BC-ĐTB-BKS ngày 05/04/2019)

3. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018

4. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Công ty năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 22/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2019)

5. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2019. (Theo nội dung Báo cáo số: 23/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 24 tháng 04 năm 2019)

6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, (Theo nội dung Tờ trình số: 18/TTr-HĐQT ngày 03 tháng 4 năm 2019)

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019. (Theo nội dung Tờ trình số: 19/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2019)

8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022 như sau:

8.1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022 đối với các Ông, (Bà):

- Ông Nguyễn Đắc Điệp - năm sinh: 1978; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Ông Phạm Sỹ Long - năm sinh: 1979; nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế.
- Bà Trần Thị Khánh Ly - sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Thời gian, kể từ ngày 27/4/2019

8.1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022 đối với các Ông Nguyễn Xuân Tuyên - năm sinh: 1981; nghề nghiệp: Cử nhân kế toán. Thời gian kể từ ngày 27/4/2019.

9. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022, cụ thể như sau:

- Bầu Ông Bùi Quang Chung - sinh năm: 1980; nghề nghiệp: Kỹ sư ĐCTV - ĐCCT giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2019.
- Bầu Ông Nguyễn Đức Dân - sinh năm: 1973; nghề nghiệp: Thạc sỹ QTKD giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2019.
- Bầu Ông Dương Văn Quyền - sinh năm: 1983; nghề nghiệp: Kỹ sư điện, giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2019.
- Bầu Bà Bùi Thị Vân - sinh năm: 1993; nghề nghiệp: Cử nhân kế toán, giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2019.

**Điều 2.** ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các cổ đông Công ty; ông (bà) thành viên HĐQT, BKS; Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng; Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (đề th/h);
- Lưu: HĐQT. VP

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Văn Huyền**

